

Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Xét thấy, ông Nguyễn Minh Trường H là nguyên đơn đã được triệu tập hợp lần thứ hai mà vẫn vắng mặt phù hợp với quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 24-01-2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh Trường H**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 101/8/7A đường Đ, Khóm 7, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Thiên T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 101/8/7A đường Đ, Khóm 7, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc: Ông Nguyễn Minh Trường H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Tòa án mà ông Nguyễn Minh Trường H là 300.000đ theo các biên lai thu tiền số 0000145 ngày 12-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S được sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Dương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).